

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-3-2022.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

2. Bà Đặng Thị Nguyên Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Nguyễn Bảo Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Giữa :

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thảo S, sinh năm 1987.

HKTT: khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Trung T, sinh năm 1985.

HKTT: khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo S có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Trung T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 07 tháng 6 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo S trình bày :

1. Về hôn nhân:

Tôi và anh Nguyễn Trung T kết hôn với nhau vào năm 2007, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 24/01/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến năm 2020 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do chồng tôi không lo làm ăn chỉ biết ăn chơi, không quan tâm lo lắng cho gia đình, cho vợ con và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, về thờ ơ lạnh nhạt với tôi, anh đã thuê nhà trọ ra ở riêng. Trước đó, tôi đã nhiều lần khuyên, anh cũng nhiều lần hứa sửa đổi và tôi cũng đã nhiều lần đưa đơn yêu cầu ly hôn sau đó rút đơn lại nhưng anh vẫn không sửa đổi. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

2. Về con chung:

Chị S khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau hai đứa con tên Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 15/10/2007 và Nguyễn Trung C, sinh ngày 09/10/2012.

3. Về tài sản chung: Chị S khai: Chúng tôi không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Chị S khai: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi.

Bị đơn anh Nguyễn Trung T đã nhận đầy đủ các thủ tục mà Tòa án đã niêm yết như: Thông báo thụ lý số: 221/2021/TB-TLVA ngày 08/12/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 100/TB-TA ngày 28/12/2021; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 02/TB-TA ngày 14/01/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 12/TB-TA ngày 14/01/2022; Thông báo số 02/TB-TA ngày 14/01/2022; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 03/TB-TA ngày 11/02/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/02/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-DS ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh Nguyễn Trung T không trình bày ý kiến của mình và cũng không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thảo S yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trung T, địa chỉ khóm Z, thị trấn T, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo S có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Trung T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:*

Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thảo S và anh Nguyễn Trung T là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau, anh chị tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi cưới anh chị sống rất hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do anh T luôn chơi bời, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, cho vợ con lại còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Trong thời gian sống ly thân hai người có gặp nhau nên không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay chị S yêu cầu ly hôn với anh T do tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu của chị S là có căn cứ. Bởi vì: trong thời gian sống ly thân anh chị có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho hai người. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Trung T nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị S.

Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Trung T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng T cố tình vắng mặt không tham dự phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ trong hồ sơ đã thu thập được để xét xử theo quy định. Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo S đối với anh Nguyễn Trung T là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung:*

Chị S khai: trong thời gian sống chung anh chị đã có với nhau hai đứa con tên Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 15/10/2007 và Nguyễn Trung C, sinh ngày 09/10/2012. Tại phiên tòa hôm nay chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay hai cháu Thảo N và Trung C sống với chị S cuộc sống vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất, hơn nữa hiện hai cháu có nguyện vọng được sống với Mẹ sau khi Ba Mẹ ly hôn. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của chị Nguyễn Thị Thảo S là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 56; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo S đối với anh Nguyễn Trung T.

Cho chị Nguyễn Thị Thảo S ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 15/10/2007 và Nguyễn Trung C, sinh ngày 09/10/2012 cho chị Nguyễn Thị Thảo S được tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện hai cháu sống với chị S). Anh Nguyễn Trung T không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do chị S không yêu cầu).

Anh Nguyễn Trung T được quyền đến thăm con theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

Cha, Mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị Thảo S phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003338, quyển số 0067 ngày 08/12/ 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn có mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đường sự,
- UBND thị trấn T,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn